

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH LIÊM
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/HS-ST

Ngày: 12 - 11 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lại Xuân Cảnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Lung;

2. Bà Vũ Thị Duyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thế Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Vũ Đình Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

+ **Trần Văn D** - sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn TrT, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tuấn A1 và bà Lê Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Bà Trần Thị A2 - sinh năm 1954 (đã chết);

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn C - sinh năm 1950, nơi cư trú: Thôn TP, xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam; có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn ĐTr, xã TrĐ, huyện TrN, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Văn Nh - sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn TP, xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn T2 - sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn PN, xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp ngày 27/11/2015. Buổi tối ngày 17/6/2019, D đi dự sinh nhật bạn ở xã Phù Vân, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam và có uống bia cùng một số người bạn. Đến khoảng 23 giờ 25 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô BKS 90B2-47... đi theo đường Quốc lộ 1A (QL1A) hướng Phủ Lý - Ninh Bình để về nhà ở thôn TrT, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam. Khi đi đến Km 237+500 QL1A thuộc địa phận thôn Tân Phong, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, khu vực này có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên hai bên và biển báo đi chậm (biển số 207a, W245a); do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm, dẫn đến bánh lốp phía trước của xe mô tô do D điều khiển chèn qua bàn chân trái của bà Trần Thị A2 đang đi bộ phía trước từ dải phân cách cứng giữa đường sang lề đường bên phải của chiều đường hướng Phủ Lý - Ninh Bình, đồng thời phần đầu kim loại hình trụ tròn bắt định vị tại đầu trục bánh trước bên trái xe mô tô va vào cangk chân trái của bà A2, phần mặt nạ bên trái xe mô tô va vào thành ngực bụng bên phải bà A2 làm bà A2 ngã đập đầu xuống đường, xe mô tô do D điều khiển tiếp tục đâm vào gốc cây và cột trụ bê tông trong lề đường bên phải theo chiều đi, sau đó dừng lại. Hậu quả: Bà Trần Thị A2 và Trần Văn D bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam; đến 09 giờ 00 phút ngày 18/6/2019, bà A2 tử vong; xe mô tô BKS 90B2-47... bị hư hỏng.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định:*

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại Km 237+500 QL1A thuộc địa phận thôn Tân Phong, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam có dải phân cách bê tông cứng chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt ngược chiều nhau. Vụ tai nạn giao thông xảy ra trên chiều đường Phủ Lý - Ninh Bình, đoạn đường thẳng, mặt đường trải bê tông nhựa rộng 9m10, khu vực xảy ra tai nạn không có đèn đường, có biển báo hiệu 207a (giao nhau với đường không ưu tiên hai bên) và biển báo hiệu W.245a (đi chậm).

Chọn mép đường bên phải theo hướng Phủ Lý đi Ninh Bình là mép đường chuẩn, mọi kích thước đo vào mép đường chuẩn gọi là đo vào mép đường, chọn nhà anh Nguyễn Văn Q - sinh năm 1978 trú tại thôn TP, xã TP, huyện TL, tỉnh Hà Nam nằm phía bên phải mép đường chuẩn là điểm mốc cố định. Tại hiện trường để lại các dấu vết và phương tiện như sau: Xe mô tô BKS: 90B2-47... đổ nghiêng bên phải trên lề đường, đầu xe quay hướng Ninh Bình, tâm trục bánh trước và sau đo vào mép đường lần lượt là 3m80 và 3m45; đám vết máu kích thước (KT) (40x35)cm để lại trên mặt đường, tâm đám máu đo vào mép đường

là 3m80 cách trục bánh sau xe mô tô là 19m70 theo đường thẳng về phía Phủ Lý...; cây xanh được trồng phía bên phải lề đường theo hướng Phủ Lý - Ninh Bình; trên vị trí mặt ngoài gốc cây có vết trượt sạt vỏ cây trên diện (22x7)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 30cm, vết có hướng Phủ Lý đi Ninh Bình; cột bê tông xi măng cao 01m hình vuông rộng 0m15 được chôn cố định, chân cột trụ tại vị trí ghi đồng bên phải xe mô tô BKS: 90B2-47..., mặt ngoài bị sạt vỡ bê tông, đám sạt vỡ thấp nhất cách mặt đất 27 cm...Cột biển báo gồm biển báo hiệu số 207a và W245a, chân cột biển báo cách tâm vết máu theo đường thẳng về phía Ninh Bình là 9m20...

** Kết quả khám xe mô tô BKS 90B2-47...:*

Mặt lần bánh trước có vết trượt chùi bụi bám dính lớp màng nhựa màu trắng trên diện (30x15)cm, vết có hướng ngược chiều quay của bánh khi xe tiến, điểm gần nhất tiếp giáp má lốp bên trái đối diện chân van qua tâm trục bánh tương ứng vị trí này có vết trượt chùi bụi trên diện (13x0,5)cm hướng ngược chiều quay của bánh khi xe tiến, bề mặt bám dính lớp màng nhựa màu trắng, điểm gần nhất cách chân van 38cm theo đường thẳng ngược chiều kim đồng hồ; má lốp bên trái bánh trước có vết cơ tổ chức bám dính tổ chức vật chất màu nâu dạng cơ da trên diện (3,5x1,2)cm, điểm gần nhất cách mép vành xe 1cm, cách chân van 35cm theo đường thẳng thuận chiều kim đồng hồ; ghi đồng xe có xu hướng bị vặn từ trái sang phải một góc 30 độ, kẹt cứng không quay được; cangk xe có xu hướng bị đẩy ép từ trước về sau từ trái sang phải cong...; đầu trục trước bên trái có bắt định vị đầu kim loại màu đỏ hình trụ tròn dài 4,5cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 30cm, mặt ngoài có vết chùi bụi KT (4,6x2)cm; cánh yếm bên trái bị gãy khớp định vị thể hiện lực tác động từ trước về sau; cánh yếm bên phải bị vỡ rời khỏi xe để lộ hệ thống lốc máy, ...; cần phanh chân bị đẩy từ trước về sau cong, biến dạng áp sát vào giá đỡ chân trước; đầu trục trước bên phải bị rách vỡ kim loại mặt đầu sắt trang trí; đèn xi nhan trước bên phải bật dời khỏi xe; má lốp bên trái bánh trước và vành xe tiếp giáp có vết sạt hướng từ ngoài vào tâm trên diện (12x7)cm..., hệ thống lái, gương, không có tác dụng, hệ thống phanh có tác dụng, hệ thống điện sau tai nạn không kiểm tra được do xe bị hư hỏng.

** Kết quả đo nồng độ cồn:* Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành đo nồng độ cồn của Trần Văn D, kết quả 0,401mg/l khí thở.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 79/19/TT ngày 15/7/2019 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Hà Nam kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Rách da và tụ máu dưới da đầu vùng đỉnh chẩm thái dương phải. Vỡ xương hộp sọ, dập não, phù não.

- Chấn thương ngực, bụng: Sây sạt da, bầm tím ngực, bụng phải, bụng chướng, sờ nắn thấy gãy nhiều xương sườn bên phải.

- Gãy hở 1/3 giữa hai xương cẳng chân trái.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Trần Thị A2 tử vong do chấn thương sọ não nặng làm vỡ xương hộp sọ, dập não, phù não ở người có đa chấn thương nặng.”

* *Vật chứng thu giữ*: 01 xe mô tô BKS: 90B2-47...; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe mô tô BKS: 90B2-47...; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Trần Văn D.

* *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, Trần Văn D và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho đại diện gia đình bị hại Trần Thị A2 số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu đề nghị gì khác, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Văn D.

* *Về xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã trả lại xe mô tô BKS 90B2-47... và các giấy tờ có liên quan cho Trần Văn D.

Tại bản cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 15/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm đã truy tố Trần Văn D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

*** *Tại phiên tòa*:**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao - Xử phạt Trần Văn D từ 33 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; về xử lý vật chứng: Trả lại cho Trần Văn D 01 Giấy phép lái xe hạng A1.

- Bị cáo Trần Văn D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, phiếu đo nồng độ cồn, lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Buổi tối ngày 17/6/2019, Trần Văn D có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe mô tô BKS 90B2-47... đi theo đường QL1A hướng Phủ Lý - Ninh Bình. Đến khoảng 23 giờ 25 phút cùng ngày, khi đi đến Km 237+500 QL1A thuộc địa phận thôn Tân Phong, xã Thanh Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, khu vực có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên hai bên và biển báo đi chậm (biển số 207a, W245a); do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm, dẫn đến xe mô tô do D điều khiển xô vào bà Trần Thị A2 đang đi bộ qua đường. Hậu quả làm bà Trần Thị A2 bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, sau đó tử vong. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, Trần Văn D tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng bia mà trong hơi thở có nồng độ cồn (0,401mg/l khí thở) vượt quá mức quy định.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ; vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả bà Trần Thị A2 tử vong. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm hại đến tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử kết luận: Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm truy tố Trần Văn D về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được UBND xã xác nhận, có ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến, đại diện hợp pháp của bị hại xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Gia đình

bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa lập gia đình, hiện tại bị thương do tai nạn giao thông dẫn đến lao động khó khăn. Hơn nữa, trong vụ án này, bị hại là bà Trần Thị A2 cũng có một phần lỗi là sang đường không đúng nơi quy định, không đảm bảo an toàn khi sang đường. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, chịu sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong, nay không còn yêu cầu, đề nghị gì; nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã trả lại xe mô tô BKS 90B2-47... và các giấy tờ có liên quan cho Trần Văn D là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Trần Văn D, là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn D 36 (ba mươi sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (12/11/2019).

Giao bị cáo Trần Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong

trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Buộc bị cáo Trần Văn D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Xử lý vật chứng: Trả lại cho Trần Văn D 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 36015401106016 mang tên Trần Văn D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Nam Định cấp ngày 27/11/2015.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THA DS huyện Thanh Liêm;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Xuân Cảnh